

Số: /KH-UBND

Quy Hợp, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Quy Hợp, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 90/QĐ-TTg); Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 – 2025. UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Quy Hợp, giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình) đến cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các phòng, ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở và nhân dân trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần, trách nhiệm, tính chủ động sáng tạo trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp để triển khai kịp thời, có hiệu quả Chương trình, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng củng cố hệ thống chính trị, ổn định trật tự xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và đẩy lùi các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác giảm nghèo, phát huy cao nội lực phân đấu của người nghèo, thôn bản và xã đặc biệt khó khăn tự vươn lên thoát nghèo. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh giảm nghèo bền vững, hạn chế thấp nhất tỷ lệ hộ tái nghèo.

4. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND các xã, thị trấn trong tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Huy động mọi nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kinh tế, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, đào tạo kỹ năng nghề, giải

quyết việc làm cho người lao động, tăng nhanh thu nhập, nâng cao điều kiện sinh hoạt và chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các xóm bản, xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn. Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu giảm nghèo

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm là 2,1%/năm; trong đó tỷ lệ hộ nghèo ở các xã vùng đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) giảm là 4,0%/năm;
- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 3%;
- Phấn đấu giảm 1/2 số hộ nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia;

(có phụ biểu kèm theo)

- 100% các xã vùng đặc biệt khó khăn được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu gồm: đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, hạ tầng điện, công trình thủy lợi;

- Hỗ trợ xây dựng 01 mô hình và nhân rộng 02 mô hình nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cụ thể:

- + Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng Bản Chơng Bùng tại xã Châu Lý (thực hiện năm 2022);

- + Nhân rộng mô hình trồng cây dược liệu Cát Sâm tại xã Thọ Hợp (thực hiện năm 2024);

- + Nhân rộng mô hình trồng cây dược liệu Đinh Lăng tại xã Hạ Sơn (thực hiện năm 2024).

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

2.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- *Chiều thiếu hụt về việc làm*

- + 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

- + Tối thiểu 100 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vùng khó khăn được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- *Chiều thiếu hụt về y tế:* 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- *Chiều thiếu hụt về giáo dục và đào tạo:*

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 95%;

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 60%, trong đó có chứng chỉ, bằng cấp đạt 25%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- *Chiều thiếu hụt về nhà ở:* Tối thiểu 50 hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở đảm bảo an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai;

- *Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh:* 70% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 50% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.¹

- *Chiều thiếu hụt về thông tin:* 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên địa bàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn các xã vùng đặc biệt khó khăn;

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 thực hiện trên phạm vi toàn huyện Quỳnh Hợp, trọng tâm là các xóm bản, xã vùng đặc biệt khó khăn.

3. Thời gian thực hiện Chương trình: đến hết năm 2025.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Căn cứ vào điều kiện, đối tượng thụ hưởng các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình, huyện Quỳnh Hợp được thụ hưởng 5 dự án, 8 tiểu dự án, cụ thể như sau²:

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao

¹ Theo kết quả cuối năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 50%; sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh là 31%.

² Có 02 dự án, 03 tiểu dự án huyện Quỳnh Hợp không thuộc đối tượng thụ hưởng (dành cho huyện nghèo) gồm Dự án 1 (02 tiểu dự án), tiểu dự án 2 của Dự án 4 và Dự án 5

động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và Điều 6 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg).

d) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Mục tiêu: hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 3, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 3, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và Khoản 1, Điều 7 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

d) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các phòng, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng, ban ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b, Khoản 3, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b, Khoản 3, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và khoản 2, Điều 7 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

d) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 4, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 4, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và Khoản 1, Điều 8 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

d) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.

3.2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm c, Khoản 4, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm c, Khoản 4, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và Khoản 3, Điều 8 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

d) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Mục tiêu:

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương;

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới; thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững;

- Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 6, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 6, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và Khoản 1, Điều 10 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

d) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và các phòng, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, các phòng, ban ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.

4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b, Khoản 6, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b, Khoản 6, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và Khoản 2, Điều 10 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

d) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các phòng, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin và các phòng ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 7, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 7, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và Điều 11 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

d) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Mục tiêu: Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b, Khoản 7, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b, Khoản 7, Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và Điều 11 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

d) Phân công thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, ban ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện Chương trình theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng chính phủ; Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch phân bổ kinh phí hằng năm của UBND tỉnh Nghệ An.

VI. NGUYÊN TẮC VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc thực hiện Chương trình

1.1. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm là các xã đặc biệt khó khăn; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

1.2. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

1.3. Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

1.4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững

Cấp ủy, chính quyền các cấp xác định rõ giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước; là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án về hỗ trợ giảm nghèo.

2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác giảm nghèo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" đối với người nghèo. Động viên, khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội; Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền công tác giảm nghèo trong các ngành, các cấp; kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững để nhân rộng.

- Tiếp tục hưởng ứng và triển khai có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo"; thực hiện có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ của các đơn vị đối với các xã đặc biệt khó khăn theo sự phân công giúp đỡ xã nghèo huyện Miền Tây của UBND tỉnh.

2.3. Triển khai các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với mục tiêu phát triển bền vững; đảm bảo thiết thực, hiệu quả

- Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tín dụng chính sách xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo; hỗ trợ tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, các chính sách tín dụng xã hội, chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở, nước sạch.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội kết nối vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở những địa bàn khó khăn.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên

tai, biến đổi khí hậu, khu vực rừng đặc dụng; tập trung giải quyết đất sản xuất, đất ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phù hợp.

2.4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các địa bàn vùng sâu, vùng khó khăn.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo; đồng thời huy động tối đa các nguồn lực đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn lực xã hội khác tham gia công tác giảm nghèo bền vững;

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình mục tiêu đầu tư giảm nghèo của Trung ương, trước hết là Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình phát triển kinh tế xã hội gắn với chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Chính phủ ban hành.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; tập trung phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp cho người nghèo; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn.

2.5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về giảm nghèo.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy tham mưu, giúp việc các cấp thống nhất, đồng bộ; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn để bồi dưỡng năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành, hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, nhiệt tình về công tác tại vùng đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để người dân, cộng đồng dễ dàng tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo của Nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là đơn vị chủ trì tham mưu cho UBND huyện quản lý, chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

- Tham mưu Quyết định thành lập Tổ công tác và ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác về Chương trình;

- Tham mưu đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình của các phòng, ban ngành, đơn vị và UBND các xã, thị trấn;

- Trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các dự án, tiểu dự án đã được phân công chủ trì tại Mục IV của Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định;

- Tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định; Chủ trì phối hợp với các phòng, ban ngành có liên quan tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện bố trí vốn đối ứng ngân sách cấp huyện, cấp xã để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 theo quy định;

- Hướng dẫn về cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình; giám sát, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả theo quy định hiện hành.

3. Các Phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Văn hóa và Thông tin - Chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án đã được phân công tại Mục IV của Kế hoạch này;

- Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn các đơn vị, cơ sở để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình khác;

- Tham mưu Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình chủ trì theo quy định;

- Báo cáo kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì về UBND huyện (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp) báo cáo theo quy định.

4. Các phòng, ban ngành cấp huyện liên quan

Tham gia triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực quản lý Nhà nước đã được phân công. Đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện Chương trình ở cơ sở.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động huy động thêm các nguồn lực cho các Dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình;

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban ngành, đoàn thể cấp xã; cán bộ công chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết) tình hình triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình về UBND huyện và các phòng, ban ngành có liên quan để nắm bắt và chỉ đạo.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các thành viên

Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp, hướng dẫn các tổ chức thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thi đua hưởng ứng, tham gia thực hiện các chương trình giảm nghèo bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, Chương trình “Tết Vì người nghèo” hằng năm để tạo nguồn lực giúp đỡ, hỗ trợ người nghèo; tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng, tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 gắn với thực hiện các nội dung

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; đồng thời, động viên, khích lệ người dân tự giác vươn lên thoát nghèo bền vững..

7. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 20/5 và trước ngày 20/10 hằng năm các phòng, ban ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch này về UBND huyện (qua Phòng Lao động – TB&XH tổng hợp) báo cáo cấp trên theo quy định.

UBND huyện yêu cầu các phòng, ban ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo cấp trên xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Nghệ An;
 - Sở LĐ - TB và XH tỉnh;
 - TT Huyện ủy;
 - TT HĐND huyện;
 - CT, các PCT UBND huyện;
 - TT UBMT Tổ quốc huyện;
 - Các đoàn thể huyện;
 - Các phòng, ban UBND huyện;
 - UBND 21 xã, thị trấn;
 - Lưu: VT, LĐ..
- } (b/c)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thái